

**CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ LTA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ LTA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108073677

**3. Ngày thành lập:** 28/11/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

VP26, Tầng 26 Tòa nhà Sông Đà, Số 110 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                          | 1629        |
| 2.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                               | 7730        |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                               | 4651        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                           | 4663        |
| 5.  | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                      | 7920        |
| 6.  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                            | 1329        |
| 7.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                            | 2023        |
| 8.  | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                   | 4751(Chính) |
| 9.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                       | 4753        |
| 10. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                          | 4782        |
| 11. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                             | 7912        |
| 12. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                    | 1410        |
| 13. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                  | 1420        |
| 14. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                                    | 1512        |
| 15. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép<br>Chi tiết:- Bán buôn vải,<br>- Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác,<br>- Bán buôn hàng may mặc<br>- Bán buôn giày dép | 4641        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng<br>Chi tiết: - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa<br>- Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng                                                                                  | 3250 |
| 17. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                          | 4669 |
| 18. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                    | 5630 |
| 19. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                             | 7911 |
| 20. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                                 | 2610 |
| 21. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                       | 3290 |
| 22. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                           | 4774 |
| 23. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                    | 4759 |
| 24. | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                                                                                                    | 1313 |
| 25. | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                                                                                                               | 1311 |
| 26. | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                                                                                                      | 1312 |
| 27. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                                                                    | 1321 |
| 28. | Sản xuất thảm, chăn đệm                                                                                                                                                                                                                                                    | 1323 |
| 29. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                           | 5610 |
| 30. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế | 2599 |
| 31. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                   | 4773 |
| 32. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới ( Trừ hoạt động đấu giá )                                                                                                                                                                                          | 4610 |
| 33. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                        | 8299 |
| 34. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                            | 4659 |
| 35. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                          | 4690 |
| 36. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                         | 4789 |
| 37. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                     | 4741 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 38. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5510 |
| 39. | Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da                                                                                                                                                                                                                                                           | 2826 |
| 40. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                            | 1430 |
| 41. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                         | 4772 |
| 42. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                                                                                                   | 9610 |
| 43. | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                          | 1322 |
| 44. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649 |
| 45. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                | 4771 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRẦN THỊ THÙY LINH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 10/05/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 163184635

Ngày cấp: 01/12/2014

Nơi cấp: Công An thành phố Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Thị trấn Nam Giang, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Thị trấn Nam Giang, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN THỊ THÙY LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/05/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 163184635

Ngày cấp: 01/12/2014

Nơi cấp: Công An thành phố Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Thị trấn Nam Giang, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Thị trấn Nam Giang, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

